

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LV  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 02-02-2021.

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trên;
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Khánh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV.

Vào ngày 02/02/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 359/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 181/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị B V, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Số 494, ấp Khánh Nghĩa, xã Tân Khánh Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Số 157, ấp Khánh Nhơn, xã Tân Khánh Trung, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện; biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị B V trình bày:

Về hôn nhân: Chị V và anh Ph cưới nhau năm 2001, đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh Trung, sống chung hạnh phúc đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2010 cho đến nay. Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Nga, sinh năm 2000, hiện đã trưởng thành. Nay Chị Vyêu cầu ly hôn với anh Phụng.

Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Anh Ph đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Ph không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Chị V và vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thẩm quyền giải quyết:**

Nguyên đơn chị Lê Thị B V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph, yêu cầu này phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Bị đơn anh Nguyễn Văn Ph có địa chỉ tại số 157, ấp Khánh Nhơn, xã Tân Khánh Trung, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Ph đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh Ph vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Ph.

#### **[3] Về nội dung tranh chấp:**

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị B V được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân giữa Chị V và anh Ph có đăng kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 477 ngày 30/10/2002 do Ủy ban nhân dân xã Tân Khánh Trung, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp cấp nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời trình bày của Chị V tại biên bản phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa nhận thấy: Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa Chị V và anh Ph phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp nhau, hiện nay vợ chồng đã sống xa nhau được một thời gian dài, không còn ai quan tâm đến ai nữa và mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Ph cũng biết việc Chị V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh, nhưng anh không có văn bản ghi ý kiến và cũng không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó Chị V yêu cầu ly hôn với anh Ph là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V.

[4] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Nga, sinh năm 2000, hiện đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Chị V chịu toàn bộ tiền án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn và nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị B V được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ph.

2. Án phí: Chị Lê Thị B V chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BI/2019/0009572 ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (đã nộp xong).

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện LV;
- Chi cục THADS huyện LV;
- UBND xã Tân Khánh Trung;
- Lưu VPTA-HSVA.

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Hằng**